

Số: 73/2025/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP T1.

Địa chỉ: Tòa nhà T, số E L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T1.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Xuân T – Phó phòng phụ trách phòng Tố tụng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP T1.

- Ông Ngô Văn L – Chuyên viên chính – Trung tâm xử lý nợ 1 - Ngân hàng TMCP T1.

- Ông Tống Viết B – Chức vụ: Trưởng nhóm KHCCN – Ngân hàng TMCP T1 Chi Nhánh L1

(Văn bản ủy quyền số 1515/20224/GUQ-TPB.DR ngày 27/11/2024; văn bản ủy quyền số 05/2023/UQ-TPB-HĐQT ngày 18/10/2023)

**Bị đơn:** Ông Hà Trọng D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà B L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 12/03/2025 ông Hà Trọng D còn nợ Ngân hàng TMCP T1 là: 567.792.355 đồng, trong đó: Nợ gốc 446.657.433 đồng, nợ lãi trong hạn 91.124.478 đồng, lãi quá hạn: 21.979.211 đồng, lãi chậm trả: 9.031.233 đồng.

- Về lộ trình trả nợ: Ông Hà Trọng D cam kết có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 toàn bộ số nợ trên thành các kỳ, cụ thể:

Kỳ 1: Ngày 12/4/2025, ông D trả cho Ngân hàng TMCP T1 50.000.000đ và được thanh toán vào số nợ gốc.

Kỳ 2: Ngày 12/5/2025, ông D trả cho Ngân hàng TMCP T1 50.000.000đ và được thanh toán vào số nợ gốc.

Kỳ 3: Ngày 12/6/2025, ông D trả cho Ngân hàng TMCP T1 50.000.000đ và được thanh toán vào số nợ gốc.

Kỳ 4. Ngày 12/7/2025, ông D phải trả cho Ngân hàng TMCP T1 toàn bộ số nợ còn lại là 417.792.355 đồng (trong đó nợ gốc là 296.657.433 đồng, nợ lãi trong hạn 91.124.478 đồng, lãi quá hạn: 21.979.211 đồng, lãi chậm trả: 9.031.233 đồng.

Kể từ ngày 13/3/2025 ông Hà Trọng D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận quy định tại hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 60/2021/DNVV-HDTD/LSN/01 ngày 04/12/2021 và Hợp đồng cho vay số 820/2021/HDTD/LSN/01 ngày 24/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông D vi phạm bất kỳ lần thanh toán nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô NISSAN NAVARA VE, màu trắng, số máy YD25976563T, số khung MNTCCAD23Z0004507, biển kiểm soát 36C-373.54 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36022571 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 23/12/2021. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Hà Trọng D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP T1.

Tài sản thế chấp: Các bên thống nhất: Chiếc xe ô tô NISSAN NAVARA VE, màu trắng, số máy YD25976563T, số khung MNTCCAD23Z0004507, biển kiểm soát 36C-373.54 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36022571 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 23/12/2021, hiện nay xe đang do anh Hà Trọng D quản lý,

sử dụng, hiện trạng xe vẫn giữ nguyên khi thể chấp và không có liên quan đến vụ án hình sự nào trong thời gian qua.

- Về án phí:

+ Ông Hà Trọng D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 13.355.000 đồng.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP T1 toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 12.795.000 đồng theo biên lai thu số 0001815 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSNDTPH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Hào**